



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103520 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 29/3/2013 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	2.988.518 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	:	29.885.180.000 đồng

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất**

Địa chỉ : 21A Cát Linh, P. Cát Linh, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại : (84-4) 3.845.5777 Fax: (84-4) 3.823.2325  
Website : [www.ceco.com.vn](http://www.ceco.com.vn)

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & Kiểm toán AVINA-IAFC**

Địa chỉ : Phòng 12A03, D11, Tòa nhà Sunrise, Trần Thái Tông, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : (84-4) 3.795.0833 Fax: (84-4) 3.795.0832  
Website : [www.avina-iafc.vn](http://www.avina-iafc.vn)

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)**

Địa chỉ : Số 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội  
Điện thoại : (84-4) 3.944.6666 Fax: (84-4) 3.944.8071  
Website : [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**MỤC LỤC**

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1.	Rủi ro về kinh tế	5
2.	Rủi ro về luật pháp	5
3.	Rủi ro đặc thù	6
4.	Rủi ro tài chính	7
5.	Rủi ro khác	7
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1.	Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất	7
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia	8
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	8
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
1.1	Giới thiệu về công ty	8
1.2	Lịch sử hình thành và phát triển	11
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	13
3.	Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông	18
3.1	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/01/2014	18
3.2	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 15/01/2014	19
3.3	Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/01/2014	19
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CECO, những công ty mà CECO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CECO	20
4.1	Công ty mẹ của CECO	20
4.2	Công ty con do CECO nắm quyền chi phối	20
5.	Hoạt động kinh doanh	21
5.1	Sản phẩm, dịch vụ chính	21
5.2	Sản lượng sản phẩm qua các năm	24
5.3	Nguyên vật liệu	25
5.4	Chi phí sản xuất	26
5.5	Trình độ công nghệ	27
5.6	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm	30
5.7	Hoạt động Marketing	31
5.8	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	33
5.9	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2011 -2013	33
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm	35
6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm gần đây	35
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	37
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37
7.1	Vị thế của công ty trong ngành và định hướng phát triển của Công ty	37
7.2	Triển vọng phát triển ngành	38
7.3	Đánh giá về sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước	38
8.	Chính sách đối với người lao động	39
8.1	Số lượng người lao động trong công ty tính tới thời điểm 15/01/2014	39
8.2	Chính sách đối với người lao động	39
9.	Chính sách cổ tức	42
10.	Tình hình tài chính	42
10.1	Các chỉ tiêu cơ bản	42
10.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	46

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

11.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	46
11.1	Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị .....	47
11.2	Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc và kế toán trưởng .....	53
11.3	Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát.....	55
12.	Tài sản Công ty .....	58
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	58
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	60
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	60
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	60
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	60
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	63
1.	TỔ CHỨC TƯ VẤN .....	63
2.	TỔ CHỨC KIỂM TOÁN .....	63
	PHỤ LỤC.....	63

## **NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

#### **1. Rủi ro về kinh tế**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế thi công xây dựng các công trình cho ngành công nghiệp hóa chất và các ngành công nghiệp khác liên quan. Khi nền kinh tế phát triển đặc biệt là trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế thì các ngành công nghiệp như cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất vật liệu, giao thông vận tải... đều tiêu thụ sản phẩm hóa chất, khiến ngành hóa chất phát triển tạo điều kiện kinh doanh của công ty trong ngành sẽ gặp thuận lợi. Ngược lại khi kinh tế tăng trưởng chậm hoặc suy thoái cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua tác động của các ngành công nghiệp trên.

Khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn đã đẩy kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái và nước ta cũng chịu những ảnh hưởng xấu của nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên trong điều kiện tình hình khó khăn và cả nước tập trung ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô thì mức tăng trưởng GDP năm 2011 khá là hợp lý. Sang đến năm 2012, tình hình kinh tế trong nước chưa khả quan, công ty gặp nhiều khó khăn về chi phí đầu vào như chi phí xăng dầu, điện nước, giá nguyên vật liệu...đều tăng cao khiến tình hình kinh doanh cũng bị ảnh hưởng và có phần giảm sút.

Năm 2013, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều tín hiệu tích cực hơn: Tỷ lệ lạm phát năm 2013 được khống chế ở mức 6,04%; lãi suất cho vay đã giảm xuống so với 2012, cùng với đó việc thành lập VAMC hứa hẹn sẽ cải thiện vấn đề nợ xấu cho ngân hàng, thúc đẩy và hỗ trợ nguồn tín dụng đối với doanh nghiệp. Nhưng nhìn chung nền kinh tế vẫn còn chịu nhiều biến động, thách thức khi tăng trưởng vẫn chưa có sự tác động đáng kể, chi tiêu đầu tư công chưa tăng mạnh và việc tiếp cận nguồn đối với doanh nghiệp vẫn còn là thách thức.

Tuy nhiên, bằng các đường lối chỉ đạo đúng đắn, Ban lãnh đạo công ty đã chủ động huy động nguồn vốn cho doanh nghiệp, tăng cường công tác tiếp thị, hợp tác với các đối tác nước ngoài để đưa công nghệ tiên tiến áp dụng trong các dự án đầu tư, hoàn thành các sản phẩm có chất lượng cao... nên công ty đã giữ vững hoạt động kinh doanh ổn định và có tăng trưởng qua từng năm.

#### **2. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật đấu thầu, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập... Khi tham gia thị trường chứng khoán, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Do hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra,

sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **3. Rủi ro đặc thù**

#### **- Rủi ro của ngành:**

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam với ngành nghề kinh doanh chính là: Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; Sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; Công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; Công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ; Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh một số rủi ro đặc thù của ngành như sau:

#### **- Rủi ro về nguồn đầu vào:**

- Chi phí nguồn nguyên vật liệu đầu vào dùng trong quá trình sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất cơ bản .... là yếu tố ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất và lợi nhuận hàng năm của các doanh nghiệp trong ngành. Sự biến động không lường trước được của giá các yếu tố đầu vào sẽ khiến doanh nghiệp bị động trong công tác kiểm soát chi phí và xác định giá thành sản phẩm.

- Đối với nhóm sản xuất sản phẩm hàng tiêu dùng: Như sản phẩm săm lốp ô tô, xe máy, sản phẩm pin, ắc quy, sản phẩm chất tẩy rửa, sản phẩm sơn các loại giá nguyên liệu đầu vào không ổn định, thường có xu hướng tăng cao làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng thấp.

#### **- Rủi ro về tính cạnh tranh:**

Do việc đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất chưa được hiện đại nên tính cạnh tranh về chất lượng sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại nhập khẩu thường bị thua kém, giá cả một số sản phẩm phân bón còn nằm trong quản lý và điều tiết chung của nhà nước phù hợp với tình hình kinh tế trong nước... Ngoài ra việc nhập lậu phân bón, các sản phẩm hóa chất qua nhiều con đường chưa được kiểm soát, sản xuất phân bón giả ... nên làm ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm, giảm sức mua của thị trường ảnh hưởng tới uy tín của sản phẩm .

#### **- Rủi ro công ty**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng trong ngành công nghiệp hóa chất và công nghiệp khác liên quan nên Công ty cũng chịu những rủi ro của ngành liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Rủi ro về chất lượng các sản phẩm tư vấn: Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng trong việc lập dự án và trong khâu thiết kế. Tuy nhiên, trong quá trình lập dự án và trong khâu thiết kế, Công ty có thể gặp rủi ro khi các quy chuẩn, tiêu chuẩn của dự án không phù hợp với thông lệ quốc tế, hay không phù hợp với các công ty thiết kế.

Ngoài ra, công ty phải tuân thủ theo các quy định pháp lý về lựa chọn bổ nhiệm các chức danh liên quan đến dự án (chủ nhiệm lập dự án, chủ nhiệm thiết kế...). Khi thực thi dự án, do sự bất cẩn hay sai sót của các chức danh chủ nhiệm lập dự án hay chủ nhiệm thiết kế...khiến công ty gặp rủi ro làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

Rủi ro trong việc thực hiện các gói thầu EPC: Công ty gặp phải rủi ro liên quan đến quy định về đền bù vật chất khi thiết kế sai, dẫn đến hư hỏng công trình, không đảm bảo chất lượng thiết bị, công suất, chất lượng sản phẩm...

#### **4. Rủi ro tài chính**

Với nhu cầu đầu tư để mở rộng doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các lĩnh vực kinh doanh thì công ty sẽ phải huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đảm bảo nhu cầu vốn lưu động và khi này cơ cấu vốn như trước bị thay đổi. Khi đó các chính sách tiền tệ quốc gia, tình hình biến động lãi suất, tỷ lệ tăng trưởng tín dụng...sẽ tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh, công ty cần có những định hướng thích hợp nhất để sử dụng tối ưu nguồn vốn.

Mặt khác, nguồn vốn vay hiện nay của Công ty một phần phụ thuộc vào vốn vay ngân hàng, đây là một rủi ro tiềm tàng mà Công ty cần cải thiện càng nhanh càng tốt. Việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ thực sự giúp công ty lành mạnh hóa tình hình tài chính, chủ động hơn về vốn lưu động, tránh các rủi ro về tình hình tài chính.

#### **5. Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm mà Công ty cho phù hợp.

## **II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức đăng ký giao dịch: Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất**

Ông: Đỗ Hiên Ngang	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Mạnh Hùng	Chức vụ: Giám đốc
Ông: Đinh Đức Bộ	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: Nguyễn Văn Bang	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

## **2. Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Chung

Chức vụ: Quyền Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia (IRS) theo giấy ủy quyền số 08/UQ-HĐQT ký ngày 18 tháng 12 năm 2012

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn giữa công ty cổ phần Chứng Khoán Quốc Tế Hoàng Gia với Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất cung cấp.

### **III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty : Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
- CECO : Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
- Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
- Điều lệ công ty : Điều lệ Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
- UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- GTCL : Giá trị còn lại
- GTHM : Giá trị hao mòn
- ĐVT : Đơn vị tính
- STT : Số thứ tự
- VNĐ : Việt Nam Đồng
- Vinachem : Tập đoàn hóa chất Việt Nam
- EPC : Hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình

### **IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

#### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

##### **1.1 Giới thiệu về công ty**



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất
- Tên tiếng Anh : Chemical Industry Engineering Joint Stock Company
- Trụ sở chính : 21A Cát Linh, P. Cát Linh, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại : (84-4) 3.845.5777
- Fax : (84-4) 3.823.2325
- Website : www.ceco.com.vn
- Tài khoản số : 102010000073673 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh Đống Đa – Hà Nội
- Vốn điều lệ : 29.885.180.000 VND (Hai mươi chín tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)
- Vốn thực góp : 29.885.180.000 VND (Hai mươi chín tỷ tám trăm tám mươi lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)
- Các lần thay đổi vốn điều lệ:

ST T	Thời gian	Vốn điều lệ (nghìn đồng)	Số vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2006	8.000.000		Cổ phần hóa	- Quyết định số 3493/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất thành CTCP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
2	2007	8.720.000	720.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ: 9%: 72.000 cổ phần	- Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ I CTCP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất ngày 30/03/2007;
3	2008	9.766.400	1.046.400	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ	- Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 của Công ty cổ phần

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

				lệ 12%: 104.640 cổ phần	Thiết kế công nghiệp hóa chất ngày 31/03/2008
4	2010	17.579.520	7.813.120	-Trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2009: 20% -Phát hành cho CĐHH : 585.984 cổ phần	- Nghị quyết họp Hội đồng quản trị số 01/CTTK-HĐQT ngày 04/02/2010; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/CTTK-HĐQT ngày 03/03/2010; - Quyết định số 814/QĐ- UBCK ngày 26/10/2010 v/v xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán
5	2013	29.885.180	12.305.660	- Phát hành cổ phiếu thường cho CĐHH: 246.113 cổ phần; - Chào bán CP cho CĐHH: 984.453 cổ phần	- Nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 08/04/2012; - Nghị quyết số 30/NQ- CTTK ngày 05/12/2013 về việc xử lý số lượng cổ phần chào bán ra công chúng không phân phối hết



- Logo:
- Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103520 đăng ký lần đầu ngày 24/02/2006 và thay đổi lần 9 ngày 29/03/2013 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là tư vấn lập dự án; khảo sát thiết kế các công trình ngành công nghiệp hóa chất gồm tư vấn lập dự án; khảo sát thiết kế các công trình ngành công nghiệp hóa chất, công trình ngành công nghiệp khác liên quan; tổng thầu EPC xây dựng các công trình ngành công nghiệp hóa chất; thi công đại tu, sửa chữa, gia cố, sơn bọc lót chống ăn mòn kết cấu...; quản lý dự án ĐTXD công trình:

thực hiện các đề tài nghiên cứu; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường....

## **1.2 Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất tiền thân là Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất, được thành lập từ năm 1967, tách ra từ Viện Thiết kế tổng hợp thuộc Bộ Công nghiệp Năng.

Năm 1973, Tổng cục Hóa chất quyết định đổi tên Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất thành Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất.

Ngày 22 tháng 5 năm 1978, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 112/QĐ-CP thành lập Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất. Viện Thiết kế công nghiệp hóa chất là đơn vị hoạt động khoa học thực hiện hạch toán kinh tế đầu tiên (từ năm 1977) của ngành hóa chất.

Năm 1993, để phù hợp với nền kinh tế thị trường, mở rộng thêm ngành nghề, Viện đã được Chính phủ đồng ý cho chuyển thành doanh nghiệp nhà nước với tên gọi Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất (Quyết định số 370/QĐ-TCNSĐT ngày 17/6/1993) do Bộ Trưởng Bộ công nghiệp Năng ký).

Ngày 24/10/2005, Bộ Công nghiệp đã ban hành quyết định số 3493/QĐ-BCN phê duyệt phương án chuyển Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất thành công ty cổ phần Năm 2005 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới các doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 01/04/2006, Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất hoạt động theo hình thức công ty cổ phần và quy định của Luật Doanh nghiệp với mức vốn điều lệ ban đầu là 8.000.000.000 đồng

Ngày 16/5/2011, Công ty đã được UBCKNN chấp thuận việc đăng ký Công ty đại chúng với mức vốn điều lệ là 17.579.520.000 đồng.

### **Những thành tựu mà công ty đã đạt được**

Ngày 29/05/2012, Công ty tổ chức lễ kỷ niệm 45 năm thành lập và vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất với sự tham dự của Ông Nguyễn Nam Hải - Thứ trưởng Bộ Công Thương. Trước niềm vinh dự lớn lao và tự hào này, Công ty cố gắng phấn đấu tiếp tục phát huy hơn nữa thành tích đã đạt được, đoàn kết nhất trí, đẩy mạnh lao động sản xuất, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 và phấn đấu đứng trong nhóm 5 công ty tư vấn kỹ thuật hàng đầu của Việt Nam.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**



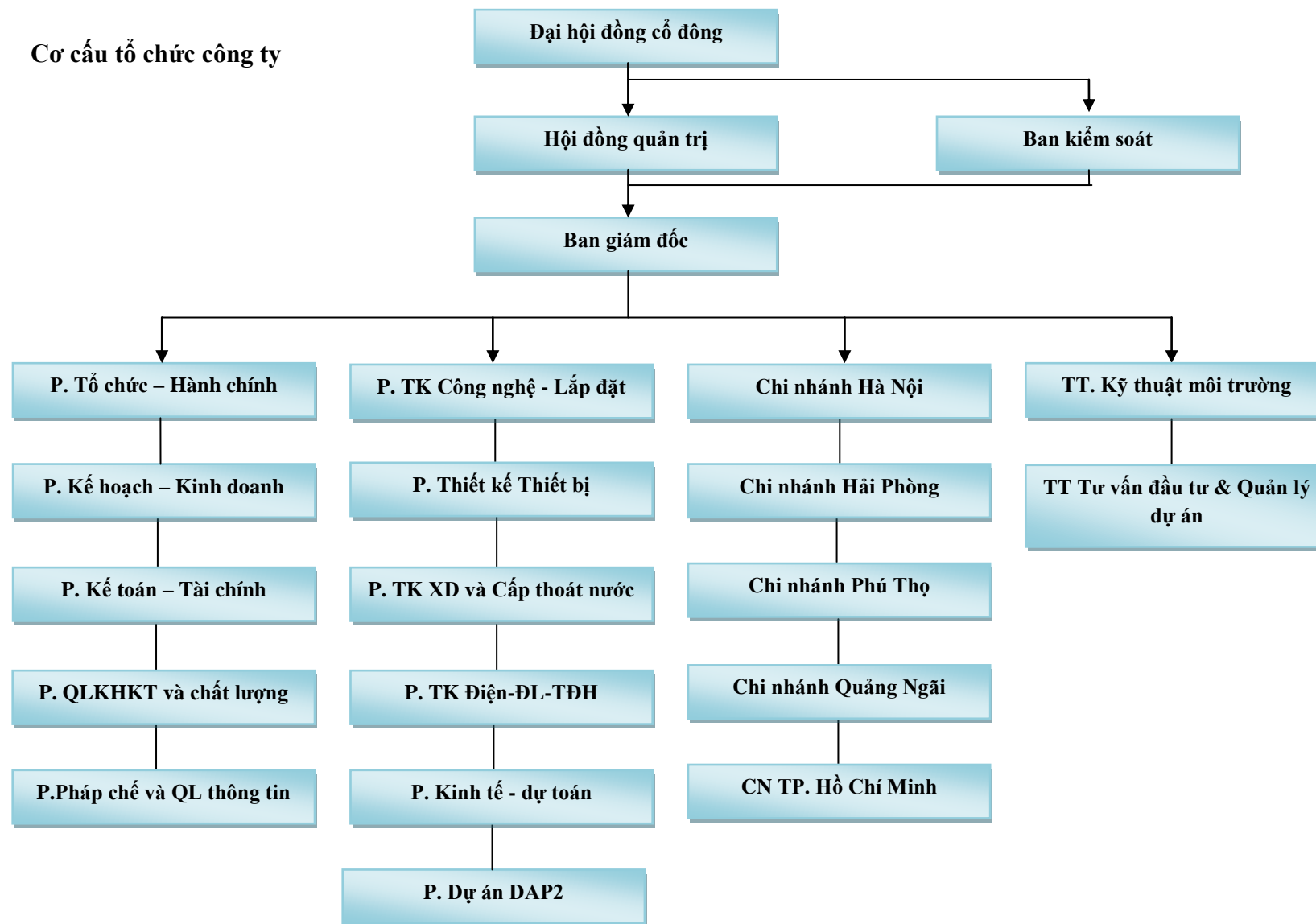
**Một số hình ảnh về công ty**





**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**



❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty**

Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thiết kế Công nghiệp hóa chất được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua ngày 06/04/2013;
- Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 26/7/2012 quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

**Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được điều lệ công ty và pháp luật liên quan quy định: thông qua định hướng phát triển công ty; tỷ lệ trả cổ tức hàng năm; thông qua báo cáo tài chính hàng năm; bầu và bãi miễn HĐQT, BKS; bổ sung và sửa đổi điều lệ; quyết định loại và số lượng cổ phần phát hành; tổ chức lại và giải thể Công ty.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông. Cơ cấu HĐQT hiện nay của Công ty như sau :

Ông Đỗ Hiên Ngang	Chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Đức Bộ	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Công Thắng	Thành viên HĐQT
Ông Phan Hoài Thanh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT

**Ban kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước

ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ. Cơ cấu BKS hiện nay của Công ty như sau :

Ông Nguyễn Văn Bang	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên ban kiểm soát

### **Ban giám đốc**

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Giám đốc điều hành các mảng hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của từng Khối, báo cáo trực tiếp với Giám đốc.

Ban Giám đốc bao gồm 03 thành viên sau:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc
Ông Văn Đức Thắng	Phó giám đốc
Ông Lê Văn Lượng	Phó giám đốc

### **Các phòng ban chức năng**

#### ***Phòng Tổ chức –Hành Chính***

- Nghiên cứu, xác lập cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty và các đơn vị trong Công ty. Xây dựng kế hoạch, định biên lao động hàng năm và từng thời kỳ theo phương hướng, kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Quản lý công tác tổ chức - cán bộ theo quy định phân cấp quản lý. Nghiên cứu, xây dựng Tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty theo quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty phù hợp với từng giai đoạn phát triển Công ty trình Giám đốc duyệt Ban hành. Tham gia soạn thảo Nội quy lao động, Quy chế trả lương, Quy định, Văn bản, Quyết định về công tác tổ chức - cán bộ, nhân sự và liên quan trình Giám đốc duyệt ban hành hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét duyệt, ban hành;
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyển dụng, quy hoạch cán bộ, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ trong Công ty. Chuẩn bị và đề xuất đề cấp có thẩm quyền đề bạt, bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty. Lựa chọn đề cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ tại Công ty hoặc khi cơ quan ngoài tổ chức (kể cả đi tham quan, thực tập, nghiên cứu trong, ngoài nước) trình Giám đốc duyệt;
- Quản lý, sử dụng con dấu của Công ty theo đúng Quy định của Nhà nước và của Công ty. Xử lý Công văn "đi", "đến" trước khi trình Giám đốc Công ty giải quyết, chuyển và

truyền đạt Công văn, Chỉ thị đến Đơn vị hoặc người thi hành. Thực hiện chế độ bảo mật tài liệu và công tác văn thư trong cơ quan.

***Phòng Kế toán – Tài chính***

- Tổ chức bộ máy kế toán để thực hiện toàn bộ công việc tài chính, kế toán thống kê ở công ty;
- Thực hiện các công tác liên quan đến các nguồn lực tài chính cho các hoạt động của Công ty. Lập kế hoạch thu, chi tài chính và các báo cáo về hoạt động tài chính của Công ty;
- Đảm bảo thực hiện đúng đắn, đầy đủ chế độ thống kê, kế toán tài chính theo quy định của nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty;
- Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm soát việc thực hiện các quy định về kế toán, thống kê, hạch toán nội bộ của các đơn vị trực thuộc. Chỉ đạo các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng các quy định của nhà nước và Công ty về chế độ thống kê, kế toán, tài chính;
- Đảm bảo thực hiện thu, chi tài chính đúng chế độ hiện hành của nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty. Đảm bảo trích nộp đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ quy định về thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ, phân tích kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty, đề xuất các biện pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng doanh lợi, bảo toàn và phát triển vốn kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, xây dựng các quy chế, các hướng dẫn có liên quan đến quản lý tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán nội bộ trong Công ty.

***Phòng Kế hoạch – Kinh doanh***

- Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, chiến lược phát triển ngành có liên quan để định hướng hoạt động và kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh trước mắt và lâu dài của Công ty;
- Tìm hiểu, quan hệ với các đối tác và tiếp cận thị trường để kiến tạo việc làm và thương thảo hợp đồng kinh tế giữa Công ty với các đối tác trong và ngoài nước;
- Tổng hợp, cân đối, lập kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng, năm và kế hoạch dài hạn về sản xuất, kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Công ty, trình Giám đốc duyệt và bảo vệ kế hoạch trước cấp trên xét duyệt. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện theo kế hoạch được giao hoặc các công việc đột xuất khi Công ty yêu cầu.
- Phân tích đánh giá hiệu quả thực hiện các hợp đồng.

***Phòng Pháp chế và Quản lý thông tin***

- Thực hiện công tác pháp chế, tổ chức xây dựng quy chế; Kiểm tra, đánh giá, thanh tra nội bộ;
- Quản lý thông tin nội bộ, phát triển hệ thống tin học;



- Công tác cổ đông và quan hệ công chúng;
- Công tác thư ký lãnh đạo.

***Phòng Quản lý khoa học, kỹ thuật và chất lượng***

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học và chất lượng của các bộ phận trong Công ty;
- Tổ chức và chủ trì việc biên soạn, cải tiến, phổ biến các tài liệu quản lý chất lượng.
- Giúp Giám đốc quản lý các hệ thống quản lý và đảm bảo chất lượng do Công ty đăng ký áp dụng. Thực hiện vai trò đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của ISO 9000 hiện áp dụng tại Công ty.

***Phòng Thiết kế Công nghệ - Lắp đặt***

- Thực hiện công tác thiết kế, giám sát thuộc chuyên ngành công nghệ, lắp đặt thiết bị, đường ống và các hoạt động tư vấn xây dựng khác.

***Phòng Thiết kế Thiết bị***

- Thực hiện công tác thiết kế, giám sát chế tạo thiết bị ngành công nghiệp hóa chất và liên quan; Thực hiện các hoạt động tư vấn xây dựng khác.

***Phòng Thiết kế Xây dựng và Cấp thoát nước***

- Thực hiện công tác thiết kế, giám sát thuộc chuyên ngành xây dựng, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy và các hoạt động tư vấn xây dựng khác.

***Phòng Thiết kế Điện – Đo lường – Tự động hóa***

- Thiết kế cung cấp điện động lực, chiếu sáng cho toàn bộ công trình, cho các nhà sản xuất chính và các công trình phụ trợ hành chính, sinh hoạt;
- Giám sát tác giả, giám sát thi công lắp đặt, tham gia điều chỉnh thiết kế cho phù hợp với thực tế thi công khi cần thiết, nghiệm thu chạy thử các hạng mục thiết kế thuộc trách nhiệm thiết kế của Phòng; Thẩm tra các hạng mục thiết kế điện - đo lường - tự động hóa có liên quan do cơ quan khác lập khi có yêu cầu.

***Phòng Kinh tế - Dự toán***

- Thực hiện công tác lập dự toán, tổng mức đầu tư, phân tích kinh tế dự án, hiệu quả kinh tế dự án.
- Thẩm tra, thẩm định dự toán, tổng mức đầu tư.
- Thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu chuyên môn, nghiệp vụ và các văn bản pháp quy liên quan đến công tác dự toán, định mức, đơn giá, lập cơ sở dữ liệu về giá công trình theo phiếu giao việc, đề tài nội bộ.
- Các công việc khác liên quan đến công tác chuyên môn nghiệp vụ, kinh tế dự án khác.

***Phòng Dự án DAP2***

- Là đầu mối quản lý dự án; công tác tiến độ, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình; quản lý hồ sơ dự án; quản lý chất lượng thi công công trình;
- Tổ chức các cuộc họp, buổi làm việc, công tác của Ban điều hành dự án và các bên liên quan;
- Đảm nhận công việc thiết kế của dự án;
- Cung cấp nhân lực thực hiện mua sắm;
- Cung cấp nhân lực thực hiện quản lý và giám sát thi công;
- Các công việc khác do Giám đốc Công ty giao.

***Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Quản lý dự án***

- Lập các nghiên cứu định hướng đầu tư ban đầu.
- Tư vấn chuẩn bị đầu tư, gồm:
  - Lập báo cáo đầu tư Xây dựng công trình...
  - Lập các dự án Đầu tư Xây dựng công trình, tư vấn đấu thầu, tư vấn quản lý dự án
  - Thực hiện các dịch vụ khảo sát, điều tra liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư
- Tư vấn thực hiện đầu tư:
  - Lập hồ sơ mời thầu cho các Chủ đầu tư trong và ngoài nước
  - Tham gia các tổ chuyên gia tư vấn của các Chủ đầu tư, tư vấn giám sát
  - Phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

***Trung tâm Kỹ thuật môi trường***

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ và bảo vệ môi trường trong công trình công nghiệp hóa chất và các ngành công nghiệp khác liên quan.
- Tư vấn, nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới và thiết bị tiên tiến vào thiết kế xử lý môi trường trong công trình công nghiệp và dân dụng.

**3. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông**

**3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/01/2014**

***Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/01/2014***

<b>Cổ đông</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>CMND/ ĐKKD</b>	<b>Số lượng CP sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Tập đoàn Hóa chất Việt nam	Số 1A- Tràng Tiên – Hà Nội	0100100061	1.576.818	52,76%
<b>Tổng cộng</b>			1.576.818	52,76%

*(Nguồn: Sổ cổ đông CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)*

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

**3.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 15/01/2014**

*Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 15/01/2014*

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tập đoàn Hóa chất Việt nam</b>	0100100061	Số 1A, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	<b>1.576.818</b>	<b>52,76%</b>
<b>II. Các cổ đông cá nhân khác</b>			<b>193.073</b>	<b>6,46%</b>
1. Nguyễn Văn Bang	010101353	Số 87, ngõ 25 Phan Đình Phùng, Quận Ba Đình, Hà Nội	36.000	1,20%
2. Đinh Văn Du	010101370	Số 132 ngõ Thịnh Hào 1, P.Hàng Bột, Q.Đống Đa, Hà Nội	26.861	0,90%
3. Phan Hoài Thanh	011558265	Số 107, tổ 5, P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, Hà Nội	12.566	0,42%
4. Đỗ Hiền Ngang	024241861	Số 61/36 Bình Giã, phường 13, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	62.814	2,10%
5. Nguyễn Thị Kim Liên	011170258	Số 24C Cao Bá Quát, P.Điện Biên, Q.Ba Đình, Hà Nội.	41.332	1,38%
6. Phạm Hữu Khắc	011818042	P.504 nhà 77, TT. Viện TKCNHC, P.Hàng Bột, Q.Đống Đa, Hà Nội	13.500	0,45%
<b>Tổng cộng: ( I + II)</b>			<b>1.769.891</b>	<b>59,22%</b>

*(Nguồn: Sổ cổ đông CTCP Thiết kế công nghiệp Hóa chất chốt ngày 15/1/2014)*

**3.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/01/2014**

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC</b>	<b>1</b>	<b>1.576.818</b>	<b>52,76%</b>
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam		1.576.818	52,76%
<b>II</b>	<b>CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC</b>	<b>1</b>	<b>66.801</b>	<b>2,24%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Trong nước: CTCP Việt sáng tạo	1	66.801	2,24%
	- Nước ngoài	0	0	0%
<b>III</b>	<b>CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN</b>	<b>201</b>	<b>1.344.899</b>	<b>45,00%</b>
	- Trong nước	201	1.344.899	45,00%
	- Nước ngoài	0	0	0%

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>203</b>	<b>2.988.518</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Sổ cổ đông CTCP Thiết kế công nghiệp Hóa chất chốt ngày 15/1/2014)*

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CECO, những công ty mà CECO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CECO**

**4.1 Công ty mẹ của CECO**

❖ **Tập đoàn Hóa chất Việt nam**

- Trụ sở chính : Số 1A Tràng Tiền – Quận Hoàn Kiếm – TP Hà Nội.
- Vốn điều lệ : 8.000.000.000.000 đồng (Tám nghìn tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu tại CECO: 52,76% vốn điều lệ

- Ngành nghề kinh doanh : Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ; Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

**4.2 Công ty con do CECO nắm quyền chi phối**

❖ **Công ty cổ phần Máy và Thiết bị công nghiệp hóa chất Việt Nam (VMEC)**

- Trụ sở chính: Xã Tam An, huyện Long Thành , tỉnh Đồng Nai.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VND (Mười lăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của CECO tại VMEC: 55,3% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh: Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất, lắp đặt, sửa chữa các loại máy móc thiết bị; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng; Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép không hoạt động tại trụ sở); Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, thiết kế lắp đặt thiết bị công trình, lắp đặt thiết bị công nghệ công trình công nghiệp hóa chất.

❖ **Các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất:**

- Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại Tp. Hồ Chí Minh
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại Quảng Ngãi
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại Phú Thọ
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại Hà Nội

## **5. Hoạt động kinh doanh**

### **5.1 Sản phẩm, dịch vụ chính**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty là lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế thi công các công trình công nghiệp hóa chất và các công trình công nghiệp khác có liên quan, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thi công xây lắp chống ăn mòn các công trình công nghiệp hóa chất và liên quan, EPC các công trình công nghiệp hóa chất và liên quan. Hoạt động kinh doanh chính như sau:

#### **➤ Lĩnh vực tư vấn :**

- Lập báo cáo Đầu tư xây dựng (ĐT XD), dự án đầu tư xây dựng công trình: Việc lập báo cáo ĐT XD công trình, dự án ĐT XD công trình phải dựa trên cơ sở quy định của luật xây dựng, các nghị định hướng dẫn của chính phủ về quản lý ĐT XD, thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng ... Sản phẩm của việc lập báo cáo ĐT XD, dự án ĐT XD là quyền dự án trong đó phải trình bày các nội dung cơ bản sau :
  - Lựa chọn địa điểm, thu thập số liệu, tài liệu liên quan về kỹ thuật, bảo vệ môi trường...
  - Sự cần thiết phải đầu tư : Đánh giá nhu cầu thị trường, tiêu thụ sản phẩm, tính cạnh tranh, tác động xã hội tại địa phương, khu vực ...
  - Mô tả quy mô, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình, phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật, công nghệ ...
  - Các giải pháp thực hiện: Phương án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phương án kiến trúc, phương án khai thác sử dụng lao động ..
  - Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy
  - Lập tổng mức đầu tư, khả năng thu xếp vốn ...
  - Thiết kế thi công xây dựng công trình sẽ thực hiện nội dung cơ bản sau :
    - ✓ Khảo sát lập hiện trạng nơi xây dựng công trình...

- ✓ Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán chi tiết và tổng dự toán : Trên cơ sở thuyết minh dự án và thiết kế cơ sở được phê duyệt lập thiết kế công trình, hạng mục công trình gồm bản vẽ, thuyết minh tính toán, chỉ dẫn kỹ thuật ...
- ✓ Lập bản vẽ phối cảnh, thiết kế tổng mặt bằng, thiết kế lắp đặt thiết bị đường ống.

➤ **Đánh giá tác động môi trường (ĐTM):**

Căn cứ pháp lý để lập báo cáo đánh giá tác động môi trường là luật bảo vệ môi trường, Nghị định của chính phủ và thông tư hướng dẫn việc lập báo cáo ĐTM của Bộ Tài nguyên môi trường ... Sản phẩm của dịch vụ đánh giá tác động môi trường là bản báo cáo đánh giá tác động môi trường được lập gồm sáu (06) chương thể hiện được các nội dung cơ bản sau:

- Phần mở đầu : Nêu xuất xứ dự án, kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM), phương pháp áp dụng quá trình ĐTM, tổ chức thực hiện.
- Chương I : Mô tả tóm tắt dự án gồm tên dự án, chủ dự án, nội dung chủ yếu của dự án, khối lượng và quy mô dự án, công nghệ sản xuất vận hành, nguyên liệu, tiến độ dự án, vốn đầu tư ...
- Chương 2 : Điều kiện tự nhiên, môi trường và kinh tế xã hội gồm các điều kiện về tự nhiên địa lý, đại chất khí tượng thủy văn, hiện trạng môi trường khí, nước, tiếng ồn ...
- Chương 3 : Đánh giá các tác động môi trường gồm đánh giá trong giai đoạn chuẩn bị dự án, giai đoạn thi công xây dựng dự án, đánh giá trong giai đoạn vận hành dự án gồm tất cả các nguồn tác động như nước thải, khí thải, chất thải rắn ...
- Chương 4 : Nêu các biện pháp giảm thiểu tác động xấu, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường gồm các biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn thiết kế, xây dựng, vận hành.
- Chương 5 : Cam kết bảo vệ môi trường nêu các chương trình quản lý môi trường, các chương trình giám sát môi trường ...
- Chương 6 : Kết luận, kiến nghị và cam kết sau khi phân tích nêu các ý kiến khách quan phản ánh trung thực việc xây dựng nhà máy có ảnh hưởng đến môi trường như thế nào có đảm bảo các chỉ tiêu cho phép hoạt động không, các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động tới môi trường.

➤ **Thi công xây lắp, chống ăn mòn công nghiệp hóa chất**

Thi công sửa chữa một hoặc một số hạng mục công trình gồm cả xây lắp, sơn chống ăn mòn các thiết bị, đường ống ...



➤ **EPC các công trình công nghiệp hóa chất**

Là thực hiện toàn bộ các công việc từ thiết kế thi công, mua sắm thiết bị máy móc và thi công xây lắp các hạng mục công trình của dự án chủ yếu là các hạng mục chính.



**Các công trình EPC tiêu biểu đã thực hiện**

STT	Tên hợp đồng, tóm tắt nội dung công việc tư vấn và địa điểm của dự án	Năm thực hiện	Tên Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng
1	EPC Đầu tư xây dựng cải tạo Xí nghiệp Supe số 1 sang sản xuất supe lân theo phương pháp nghiền ướt công suất 400.000T/N EPC xí nghiệp supe số 1 sang sản xuất supe lân theo phương pháp nghiền ướt	2010	Công ty CP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao (LAFCHEMCO)	51.420.727.665 VNĐ
2	EPC Dự án cải tạo, mở rộng nhà máy Phân đạm Hà Bắc	2010	Công ty TNHH MTV Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (HANICHEMCO)	181.363.744.425 VNĐ
3	Gói thầu số 8 (EPC) Thiết kế, mua sắm vật tư, thiết bị, thi công xây lắp, vận hành chuyển giao DA cải tạo,	2010-2014	Công ty TNHH MTV Phân đạm và hoá chất Hà Bắc	76.274.931.709,24

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

STT	Tên hợp đồng, tóm tắt nội dung công việc tư vấn và địa điểm của dự án	Năm thực hiện	Tên Chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng
	mở rộng NM Phân đạm Hà Bắc			
4	EPC Nhà máy sản xuất phân bón Điamôn Phốt phát (DAP) số 2 công suất 330.000T/năm tại khu Công nghiệp Tăng Loông, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	2012-2014	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM.	671.539.905.245
5	EPC dây chuyền sản xuất NPK công suất 150.000 T/N	2012-2013	Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản	40.286.780.596,60

*(Nguồn: Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất)*

## 5.2 Sản lượng sản phẩm qua các năm

### Cơ cấu doanh thu thuần các loại sản phẩm, dịch vụ qua các năm

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Bán hàng	-	-	1.980.204.992	1,21	304.978.800	0,22
2	Cung cấp dịch vụ	24.864.864.803	30,24	58.379.112.160	35,78	23.814.485.301	17,30
3	Hợp đồng xây dựng	57.370.453.229	69,76	102.783.071.943	63,00	113.531.025.382	82,48
	<b>Tổng doanh thu thuần</b>	<b>82.235.318.032</b>	<b>100</b>	<b>163.142.389.095</b>	<b>100</b>	<b>137.650.489.483</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)*

Mảng dịch vụ mang lại doanh thu lớn nhất cho Công ty là hoạt động xây dựng và hoạt động dịch vụ tư vấn thiết kế (ghi nhận trong phần doanh thu cung cấp dịch vụ). Tỷ trọng doanh thu từ hai mảng dịch vụ này đạt ở mức 100% (2011), 98,78% (2012) và trong 6 tháng đầu năm 2013 đạt 99,78% trên doanh thu thuần của Công ty. Để đạt được mức doanh



thu kê trên là do Công ty đã có sự chuyển đổi hình thức thực hiện dự án từ việc thiết kế là chủ yếu chuyển sang hình thức hợp đồng tổng thầu EPC (Hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công công trình) đã đem lại cho Công ty cơ hội ký kết được nhiều hợp đồng giá trị cao trong lĩnh vực thi công, xây lắp như Hợp đồng EPC DAP số 2, Hợp đồng EPC Đạm Hà Bắc. Do đó, doanh thu từ hoạt động xây dựng ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của công ty.

Theo kế hoạch, các hợp đồng được đã ký kết và được Công ty tổ chức thực hiện trong năm 2013 là 172 hợp đồng với tổng giá trị là 973,772 tỷ đồng. Trong đó:

- Tư vấn Thiết kế : 99,699 tỷ đồng (92 Hợp đồng)
- Thi công, xây lắp : 870,194 tỷ đồng ( 48 Hợp đồng)
- Dịch vụ khác : 3,880 tỷ đồng (27 Hợp đồng)

Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động bán hàng của công ty chủ yếu là doanh thu thu từ việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, giám sát môi trường ...

#### **Cơ cấu giá vốn hàng bán trong doanh thu thuần qua các năm**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
A	Tổng doanh thu thuần	82.235.318.032	100	163.142.389.095	100	137.650.489.483	100
B	Giá vốn hàng bán	67.578.051.057	82,18	132.633.649.291	81,30	121.398.155.656	88,19
C	Lợi nhuận gộp	14.657.266.975	17,82	30.508.739.804	18,70	16.252.333.827	11,81

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

Chi phí giá vốn hàng bán của Công ty qua các năm 2011, 2012 và 06 tháng 2013 luôn chiếm tỷ trọng cao (trên 80%) so với doanh thu thuần. Năm 2011 và 2012, chi phí giá vốn duy trì ổn định ở mức khoảng 80% so với doanh thu thuần (năm 2011: 82,18%, năm 2012: 81,30%). Riêng 06 tháng đầu năm 2013, tỷ trọng chi phí giá vốn so với doanh thu thuần tăng lên 88,19%. Nguyên nhân là do có sự chuyển dịch cơ cấu doanh thu thuần. Trong 6 tháng-2013, doanh thu thuần từ các hợp đồng xây dựng có tỷ trọng tăng vọt hơn ( 82,48% so với 63% năm 2012 và 69,76% năm 2011). Đây là mảng hoạt động thường có chi chí giá vốn chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu thuần.

### **5.3 Nguyên vật liệu**

#### **➤ Nguồn nguyên vật liệu**

- Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất đối với các sản phẩm tư vấn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong giá thành (khoảng 3-4%) chủ yếu là các vật tư văn phòng như giấy, bút, mực in....Nguồn nguyên vật liệu này rất dễ mua trên thị trường, chủ yếu trong nước.

- Nguyên vật liệu phục vụ các dịch vụ thi công xây lắp: Chủ yếu là sắt thép, xi măng, các loại cát, sỏi các loại, các loại ống nhựa...Đối với nguồn nguyên vật liệu này chủ yếu được cung cấp từ nguồn cung trong nước, phần ít các hóa chất phải nhập khẩu như các loại keo, hạt nhựa ...

➤ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp này**

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đối với các sản phẩm của công ty tương đối ổn định, chủ yếu là nguồn cung trong nước nên chủ động được nguồn nguyên vật liệu. Một số vật tư nguyên liệu nhập khẩu như hóa chất các loại, tuy nhiên nguồn nguyên liệu này cũng dễ kiếm, có nhiều nguồn cung cấp ....

➤ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

- Đối với giá cả nguyên vật liệu sử dụng cho sản phẩm tư vấn tuy có ảnh hưởng do giá có tăng lên nhưng do tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu cho sản phẩm tư vấn thấp (3-4%) nên ảnh hưởng không đáng kể đến lợi nhuận .
- Đối với giá nguyên vật liệu sử dụng cho thi công thì ảnh hưởng lớn hơn vì tỷ trọng chi phí vật tư sử dụng cho thi công xây lắp cao hơn khoảng 50 đến 70% tổng chi phí, nếu tỷ giá tăng quá cao thì sẽ làm lợi nhuận giảm. Tuy nhiên đa số các hợp đồng thi công xây lắp của công ty là các hợp đồng có giá trị không lớn (trừ các hợp đồng EPC) chủ yếu thi công sửa chữa chống ăn mòn công nghiệp hóa chất, thời gian thi công ngắn (khoảng 6 tháng) công việc thi công có tính đặc thù nên có bị ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu nhưng không lớn.

#### 5.4 Chi phí sản xuất

##### Chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm

*Đơn vị: đồng*

Stt	Yếu tố	Năm 2011		Năm 2012		6 tháng 2013	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	<b>Tổng chi phí</b>	<b>80,947,583</b>	<b>100</b>	<b>156,563,319</b>	<b>100</b>	<b>134.323.677</b>	<b>100</b>
1	Giá vốn hàng bán	67.578.051	83,48	132.633.649	84,72	121.398.156	90,38
2	Chi phí tài chính	2.928.551	3,62	2.841.181	1,81	160.873	0,12
3	Chi phí bán hàng	-	-	758.349	0,48	-	-
4	Chi phí QLDN	10.423.035.	12,88	19.144.806	12,23	12.760.318	9,50

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

5	Chi phí khác	17.946	0,02	1.185.333	0,76	4.330	0,00
---	--------------	--------	------	-----------	------	-------	------

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

### 5.5 Trình độ công nghệ

Công ty đã sử dụng hệ thống trang thiết bị, máy móc thực hiện công việc tư vấn thiết kế, thi công xây lắp và dịch vụ môi trường theo danh mục dưới đây .

#### - TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TƯ VẤN, THIẾT KẾ

TT	TÊN GỌI	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
<b>I</b>	<b>Máy tính</b>	<b>cái</b>	<b>128</b>
1	Máy tính để bàn		
	HP - COMPAQ INTEL (R) Core 2 Duo CPU	"	96
	PENTIUM IV	"	8
2	MÁY XÁCH TAY	"	24
<b>II</b>	<b>Máyphotô</b>	<b>cái</b>	<b>5</b>
2	Photocopy RICON 1060	"	1
3	Photocopy RICON M4000B	"	1
<b>III</b>	<b>Máy in</b>	<b>Cái</b>	<b>35</b>
1	Máy in HP ColourLazer Jet 5550 A3, A4	"	1
2	Máy in HP ColourLazer Jet MF39, A4	"	3
3	Máy in Canon A3 3500	"	7
4	Máy in LASER JET 5L – 6L	"	15
5	Máy in LASER JET 1100 - 1200	"	8
6	Máy in phun (A <sub>0</sub> )	"	1
7	Máy in phun (A <sub>2</sub> )	"	1
<b>IV</b>	<b>Máy Scanner</b>	<b>Cái</b>	<b>3</b>
<b>V</b>	<b>Máy chiếu</b>	<b>Cái</b>	<b>2</b>

#### - CÁC PHẦN MỀM ỨNG DỤNG CHO THIẾT KẾ, QUẢN LÝ

TT	TÊN PHẦN MỀM	LĨNH VỰC ỨNG DỤNG
1	<b>Trimech</b>	Thiết kế và tính toán kiểm nghiệm thiết bị trao đổi nhiệt kiểu vỏ và ống chùm
2	<b>Chemicals 10</b>	Tối ưu hoá hệ thống trao đổi nhiệt
3	<b>Chemicals 3</b>	Tính toán truyền nhiệt
4	<b>Chemicals 15</b>	Thiết kế và tính toán kiểm nghiệm máy nén ly tâm
5	<b>Iris flange</b>	Thiết kế và phân tích mặt bích
6	<b>Iris vessel design</b>	Thiết kế và phân tích thùng áp lực

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>TÊN PHẦN MỀM</b>	<b>LĨNH VỰC ỨNG DỤNG</b>
7	<b>Iris nozzie</b>	Phân tích ứng suất cục bộ trên đường ống do tải trọng ngoài gây ra
8	<b>Intruwire</b>	Thiết kế và lập hồ sơ thiết bị và dụng cụ điện
9	<b>Therm</b>	Tính toán thiết kế và tính toán kiểm nghiệm nhiệt cho các thiết bị trao đổi nhiệt
10	<b>Triflec</b>	Phân tích ứng suất đường ống
11	<b>Naomi</b>	Tính toán dòng nhiều pha trong mạng đường ống
12	<b>Projcol</b>	Hệ kiểm tra và quản lý dự án
13	<b>Friedrich &amp; lochner</b>	Tính toán thiết kế kết cấu xây dựng
14	<b>Cosmos</b>	Tính toán thiết kế kết cấu xây dựng
15	<b>Chemeng</b>	Một hộp phần mềm gồm 20 phần mềm thiết kế/tính toán quá trình công nghệ hoá học
16	<b>Chemco</b>	Ngân hàng dữ liệu về tính chất vật lý của 880 cấu tử
17	<b>Distilset</b>	Chung liên tục + Cơ sở dữ liệu của 800 cấu tử
18	<b>Batchdist</b>	Chung gián đoạn + Cơ sở dữ liệu của 800 cấu tử
19	<b>Intern</b>	Bên trong cột/tháp + Cơ sở dữ liệu của 800 cấu tử
20	<b>Sterrer</b>	Thiết kế thiết bị khuấy trộn
21	<b>Uniopt</b>	Tính toán cân bằng nhiệt và cân bằng vật chất + Cơ sở dữ liệu của 88 cấu tử
22	<b>Synset</b>	Hệ thống trao đổi nhiệt và tiếp hợp tuần tự tháp chưng cất
23	<b>Plade</b>	Đánh giá kinh tế và lập kế hoạch đầu tư
24	<b>Capcos</b>	Ước lượng chi phí vốn đầu tư
25	<b>Reactset</b>	Thiết lập phản ứng hoá học
26	<b>Reactex</b>	Các mô hình phản ứng
27	<b>Hyka</b>	Phân tích số hiệu nhà máy chung luyện
28	<b>Vleset</b>	Chương trình xây dựng đồ thị cân bằng hơi/ lỏng
29	<b>Reproche</b>	Bài toán phi tuyến dùng cho kỹ sư hoá
30	<b>Optimiser</b>	Bộ chương trình tối ưu hoá
31	<b>Iisim</b>	Ngôn ngữ mô phỏng động học
32	<b>Reconset</b>	Bài toán cân bằng vật chất và cân bằng nhiệt
33	<b>Pew</b>	Phần mềm hỗ trợ cho các kỹ sư quá trình
34	<b>Pipe design</b>	Phân tích dòng chảy trong hệ thống đường ống
35	<b>Autocad designer</b>	Thiết kế cơ khí
36	<b>Autocad (2007, 2010)</b>	Thiết kế kỹ thuật
37	<b>Auto achiteck</b>	Thiết kế kiến trúc
38	<b>SAAP III</b>	Tính toán kết cấu xây dựng
39	<b>Microsoft project 2007</b>	Quản trị dự án
40	<b>Microsoft access 2007</b>	Hệ quản lý dữ liệu

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

<b>TT</b>	<b>TÊN PHẦN MỀM</b>	<b>LĨNH VỰC ỨNG DỤNG</b>
41	<b>Microsoft money&amp; KTSYS (inFORBUS)</b>	Tính toán tài chính
42	<b>Microsoft windows server 2008</b>	Quản lý mạng
43	<b>Ktsys</b>	Kế toán tài chính
44	<b>Comfar-III for win</b>	Đánh giá Dự án/ Kinh tế
45	<b>Autoplant</b>	Thiết kế và quản trị nhà máy Hoá chất và Hoá chất dầu. AUTOPLANT gồm nhiều modul nối ghép thuộc họ CAD và CAE (Computer Aided Design and Computer Aided Engineering) chạy trên môi trường AUTOCAD Release 13. Các modul có thể chạy độc lập hoặc chạy nối ghép với các chương trình AUTOPLANT khác.
46	<b>P &amp; ID</b>	Thiết lập bản vẽ đường ống và đo lường
47	<b>Explorer</b>	Xây dựng mô hình 3 chiều của nhà máy / thiết bị...
48	<b>Isometrics</b>	Thiết lập sơ đồ đường ống dưới dạng ISOMETRIC (3 chiều)
49	<b>51Multisteel</b>	Thiết kế/ vẽ phân kiến trúc và xây dựng của công trình dưới dạng 2 chiều, 3 chiều
50	<b>Designer</b>	Thiết kế và vẽ lắp đặt đường ống cùng với dây chuyền công nghệ không gian 3 chiều
52	<b>Autopipe workbook</b>	Tính toán / thiết kế chi tiết các phần đặc biệt trong hệ thống đường ống dẫn dầu như cút, van, ống nối, neo, giá đỡ...
53	<b>Equipment builder</b>	Thiết kế lắp đặt các thiết bị vào hệ thống đường ống
54	<b>CADAP</b>	Phân tích ứng suất đường ống
55	<b>MCW</b>	Tính toán thiết kế móng cọc
56	<b>MDW</b>	Tính toán thiết kế móng đơn
57	<b>KIW</b>	Tính toán Khung nhà thép tiền chế
58	<b>RDW</b>	Bổ sung TCVN vào chương trình SAP 2000, STAAD III/Pro; ETABS
59	<b>ESCON 2012</b>	Tính đơn giá dự toán
60	<b>CE PRO</b>	Lập dự toán và Quyết toán xây dựng

**- CÁC MÁY MÓC DÙNG CHO THI CÔNG MÔI TRƯỜNG**

1	Máy siêu âm USK 7S + phụ tùng
2	Hach Drel 2000 Phân tích môi trường sách tay
3	Thiết bị Thermostatchrank A1 181
4	Thiết bị Labor - Floc - Tester 64 - 4
5	Thiết bị phân tích sách tay của Schmidt PO 951103 R

6	Đầu thu tín hiệu chùm 3 máy dò âm 40hz+PK ( ML )
7	Máy tạo chấn 96 kênh kt ni vi MT + Phụ kiện( ML)

## **5.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

### **➤ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng**

Quản lý chất lượng luôn là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu của lãnh đạo và là một trong những yếu tố quyết định sự thành công của CECO. Để có được sự tin nhiệm của khách hàng – các chủ đầu tư, CECO phải có những sản phẩm tư vấn và dịch vụ thỏa mãn các yêu cầu thỏa thuận với khách hàng. Từ năm 1999, CECO đã bắt đầu tổ chức xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế và đến năm 2000 đã được tổ chức chứng nhận BVQI của Vương Quốc Anh cấp chứng chỉ ISO 9001:1994. Từ đó đến nay CECO liên tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế này với những phiên bản được cập nhật liên tục và hiện đang vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 do tổ chức chứng nhận GIC của Vương Quốc Anh cấp chứng chỉ xác nhận sự phù hợp.

### **➤ Hoạt động của bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm**

Việc kiểm soát chất lượng sản phẩm của CECO được thực hiện đồng bộ ở tất cả các giai đoạn của một quá trình tạo sản phẩm hoặc dịch vụ từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc quá trình và bàn giao sản phẩm cho khách hàng.

Bên cạnh những hoạt động mới bổ sung để phù hợp với định hướng phát triển của ngành và Công ty, sản phẩm truyền thống của CECO vẫn là sản phẩm tư vấn thiết kế. Việc kiểm soát chất lượng được tiến hành ngay từ khi bắt đầu xem xét hợp đồng, tức là xem xét các yêu cầu khách hàng – đầu vào cơ bản của quá trình tư vấn thiết kế. Các bước triển khai tiếp theo sau khi ký hợp đồng đều được kiểm soát trên từng bước do các đơn vị chuyên môn kỹ thuật thực hiện để đảm bảo đầu ra của bước này phù hợp với yêu cầu đầu vào của nó trước đó và là đầu vào đúng cho bước tiếp theo. Bước cuối cùng là kiểm soát tại Phòng Quản lý Khoa học, Kỹ thuật và Chất lượng của Công ty. Từ đó khi sản phẩm thiết kế đạt yêu cầu đầu vào theo xác nhận của Phòng Quản lý Khoa học, Kỹ thuật và Chất lượng thì nó mới được trình Giám đốc Công ty phê duyệt.

### **➤ Quy trình kiểm tra chất lượng**

Việc kiểm soát, đảm bảo chất lượng thiết kế được minh họa bằng Quy trình kiểm soát thiết kế được mô tả tóm tắt với trình tự như sau:

Yêu cầu thiết kế (Dữ liệu đầu vào): được xem xét và xác nhận bởi khách hàng, Phòng Kế hoạch kinh doanh, Phòng quản lý Khoa học, Kỹ thuật và Chất lượng và các Phòng thiết kế có liên quan;

- Lập kế hoạch triển khai thiết kế: do Chủ nhiệm thiết kế, Phòng kế hoạch – Kinh doanh và các Phòng thiết kế có liên quan thực hiện. Các kế hoạch đều phải được phê duyệt
- Xác định và chuẩn bị các dữ liệu đầu vào: do khách hàng, Phòng Kế hoạch - Kinh doanh, Phòng quản lý Khoa học, Kỹ thuật và Chất lượng và các Phòng thiết kế có liên quan thực hiện.
- Xem xét dữ liệu đầu vào: do Phòng quản lý Khoa học, Kỹ thuật và Chất lượng, Chủ nhiệm thiết kế và các Phòng thiết kế có liên quan thực hiện.
- Triển khai thiết kế: các Phòng thiết kế có liên quan thực hiện, có sự kiểm soát trong suốt quá trình thực hiện tại các Phòng đó.
- Xem xét, thẩm tra thiết kế: do Trưởng các Phòng thiết kế có liên quan, Chủ nhiệm thiết kế, thực hiện.
- Phê duyệt thiết kế: do Giám đốc Công ty thực hiện trên cơ sở xác nhận của về sự phù hợp của sản phẩm thiết kế với yêu cầu đầu vào thiết kế cũng như phù hợp với các yêu cầu luật định và có liên quan.
- Xuất bản, bao gói và lưu trữ hồ sơ thiết kế.
- Chuyển giao sản phẩm thiết kế cho khách hàng.

Khi có thay đổi yêu cầu thiết kế thì việc thay đổi phải được xem xét theo Quy trình xem xét hợp đồng. Nếu có khả năng thực hiện thì lại tiến hành theo các bước như trên, bắt đầu từ bước lập kế hoạch triển khai thiết kế.

## **5.7 Hoạt động Marketing**

### **➤ Chiến lược Marketing**

Chiến lược Marketing luôn là một chiến lược căn bản nhất trong hoạt động của doanh nghiệp vì nó liên quan đến hầu hết các mặt trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp. Một trong các hoạt động Marketing có vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp và thị trường, do vậy đây là hoạt động cần phải có sự quan tâm đầu tư thích đáng. Marketing giúp CECO hiểu rõ về thị trường, khách hàng trên cơ sở đó có các điều chỉnh hợp lý đối với các dịch vụ hiện có, đồng thời phát triển thêm các loại hình dịch vụ mới đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của khách hàng, từ đó tạo dựng nên một hình ảnh tốt về CECO, hình thành thương hiệu nổi tiếng trên thị trường. Do vậy, chiến lược Marketing phải đảm bảo việc phân khúc thị trường, chính sách giá, phân phối, xúc tiến bán hàng (sản phẩm tư vấn) linh hoạt và hợp lý để có thể tăng vị thế cạnh tranh và đảm bảo quá trình phát triển bền vững cho CECO.

### **➤ Nội dung đề xuất giải pháp**



Từ thực trạng về thị trường của CECO hiện nay vẫn còn hẹp, thị phần nhỏ, hoạt động nghiên cứu thị trường tìm kiếm khách hàng còn kém, mặt khác hiện CECO chưa thành lập bộ phận Marketing nên thực chất cũng chưa có hoạt động Marketing theo đúng nghĩa. Do vậy để thực hiện được mục tiêu chiến lược đã đề ra thì cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch marketing đồng bộ, tổng thể và dài hạn cả về chính sách giá, chất lượng dịch vụ, quan hệ khách hàng, thị trường mục tiêu... để phù hợp với chiến lược phát triển chung của toàn CECO.
- Thành lập một bộ phận Marketing. Phòng Marketing sẽ có nhiệm vụ nghiên cứu và cung cấp các thông tin về thị trường, khách hàng, phục vụ cho công tác xây dựng kế hoạch đầu thầu, kế hoạch sản xuất và các hoạt động chăm sóc khách hàng, đồng thời nghiên cứu và đưa ra các chính sách tiếp thị, khuyến khích trương quảng bá thương hiệu, tạo dựng hình ảnh cho CECO một cách chuyên nghiệp. Cần phải triệt để khai thác thị trường trong nước bằng cách thu thập và phân tích thông tin về thị trường qua CECO và định hướng phát triển của các ngành.
- Tuyển dụng, xây dựng đội ngũ cán bộ marketing có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ tốt, có kinh nghiệm thực tế thông qua công tác đào tạo lý thuyết và đào tạo thực tế tại các đơn vị sản xuất.
- Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu CECO theo phong cách chuyên nghiệp, đa dạng các loại hình dịch vụ, có độ tin cậy cao và là địa chỉ luôn cần đến của các khách hàng trong ngành công nghiệp Hóa chất tại Việt Nam. Công tác phát triển thương hiệu thực hiện thông qua việc quảng bá dịch vụ, hình ảnh của CECO bằng trang web, brochure, hội chợ, hội thảo, tham gia các hiệp hội nhà nghề trong nước và trên thế giới. Tuyên truyền, quán triệt tới mỗi thành viên trong CECO ý thức trách nhiệm giữ gìn và quảng bá thương hiệu của CECO. Bên cạnh đó, CECO sẽ xây dựng phong cách, văn hóa, ý thức dịch vụ chuyên nghiệp, năng động và thống nhất trong toàn CECO.
- Xây dựng và phân bổ nguồn ngân sách và cơ chế hợp lý cho công tác Marketing.
- Xây dựng và từng bước hoàn thiện công tác tổ chức nhân sự cho bộ phận Marketing để triển khai các mục tiêu kinh doanh mà CECO đã đề ra đối với lĩnh vực kinh doanh dịch vụ trong ngành công nghiệp Hóa chất.
- Triển khai các chính sách Marketing của CECO với mục tiêu trước mắt là sự linh hoạt với chính sách về sản phẩm, về giá, phân phối, xúc tiến bán hàng, trước khi có thể phát triển đầy đủ các chính sách Marketing hỗn hợp .



- Các hoạt động trong chuỗi giá trị của của kinh doanh dịch vụ Hóa chất của CECO được triển khai bài bản có quy trình và có sự phối hợp chặt chẽ. Điều đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh cho CECO.
- Kinh doanh dịch vụ Hóa chất của CECO được triển khai bài bản có quy trình và có sự phối hợp chặt chẽ. Điều đó góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh cho CECO.

#### **5.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp được Cục sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 149908 theo quyết định số 13841/QĐ-SHTT ngày 22/07/2010 với các nội dung:



- Màu sắc nhãn hiệu: Xanh dương
- Loại nhãn hiệu: Thông thường

#### **5.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết giai đoạn 2011 - 2013**

##### **Các hợp đồng tiêu biểu đã thực hiện**

<b>STT</b>	<b>Số Hợp đồng</b>	<b>Giá trị hợp đồng</b>	<b>Năm</b>	<b>Sản phẩm</b>	<b>Đối tác</b>
1	HD 01ANP	12.005.625.000	2011	Lập dự án ĐTXD nhà máy sản xuất Amôn nitrat công suất 200.000 tấn/năm và các sản phẩm hóa chất khác	Tổng công ty công nghiệp hóa chất Mỏ
2	HD 01	27.753.310.000	2011	Thi công phần ngầm hạng mục chợ chính	Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
3	HD 222	5.636.196.145	2011	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác và chế biến muối mỏ tại	Tập đoàn HCVN

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

STT	Số Hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Năm	Sản phẩm	Đối tác
				CHDCND	
4	65/HĐ BQL	4.791.031.778	2011	Bản vẽ thi công nhà máy Tuyển quặng Apatit loại III Khu Bắc Nhạc Sơn	Công ty TNHH MTV Apatit Lào Cai
4	HD 893	6.514.578.000	2012	Bọc lót chống tắc chống mài mòn cấp than lên lò tuyển A dây chuyền 1	Công ty CP nhiệt điện Phả Lại
5	HD 1327	6.994.264.051	2012	Đại tu thiết bị khử khoáng khối 2	Công ty CP nhiệt điện Phả Lại
6	HD01-06	17.050.000.000	2012	Chuyển giao công nghệ; giám sát thi công, thiết kế BVTC và lập dự toán dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm	Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng
7	HD 01	27.753.310.000	2012	Thi công phần ngầm hạng mục chợ chính	Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi
8	268/2012/HĐKT	40.286.780.596	2012-2013	Dây chuyền sản xuất NPK	Công ty CP Vật tư Nông sản
9	12.20/HĐ-KHKD	2.717.000.000	2013	Dự án ĐTXDCT Mở rộng, nâng công suất NMSX phân bón DAP Hải Phòng từ 330.000 T/N	Công ty TNHH MTV DAP - VINACHEM

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

STT	Số Hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Năm	Sản phẩm	Đối tác
				lên 660.000 T/N	
10	449/2012/HĐTV	6.300.000.000	2013	Dự án Đầu tư xây dựng “Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện Đồng Lào Cai”	Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam
11	668/HANICHEMCO-WUHUAN-CMC-CECO	76.274.931.709	2010-2014	Trạm nước thô và cảng than	Công ty TNHH MTV Phân đạm và hoá chất Hà Bắc
12	26.12.2011/HD-DAP2	671.539.905.245	2012-2014	Nhà máy sản xuất phân bón DAP	Công ty Cổ phần DAP số 2 – VINACHEM
13	13.61/HĐ-KHKD	2.998.200.000	2014	Chiến lược phát triển Vinachem	Tập đoàn hoá chất Việt Nam

**6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm**

**6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty qua các năm gần đây**

**6.1.1 Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm 2012 so với 2011	6 tháng năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	96.916.538.823	123.779.839.854	27.72%	212.286.943.580
2	Doanh thu thuần	82.235.318.032	161.162.184.103	95,98%	135.784.225.887
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.275.639.375	8.900.481.182	291,12%	4.317.902.265

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

4	Lợi nhuận khác	1.546.476.463	27.464.049	(98,22%)	42.201.532
5	Lợi nhuận trước thuế	3.822.115.838	8.927.945.231	133,59%	4.360.103.797
6	Lợi nhuận sau thuế	2.866.586.879	6.674.465.881	132,84%	3.499.903.784

(Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2012 & BCTC Công ty mẹ kiểm toán 6 tháng 2013 CTCP Thiết kế công nghiệp Hóa chất)

**6.1.2 Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất toàn Công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm 2012 so với 2011	6 tháng năm 2013
1	Tổng giá trị tài sản	96.916.538.823	132.327.627.871	36,54%	223.582.102.954
2	Doanh thu thuần	82.235.318.032	163.142.389.095	98,38%	137.650.489.483
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.275.639.375	8.961.230.514	293,79%	4.331.000.526
4	Lợi nhuận khác	1.546.476.463	-17.424.732	-101,13%	42.074.630
5	Lợi nhuận trước thuế	3.822.115.838	8.943.805.782	134,00%	4.373.075.156
	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>2.866.586.879</b>	<b>6.686.361.294</b>	<b>133,25%</b>	<b>3.509.632.303</b>
6	Lợi ích cổ đông thiểu số	-	5.313.285	-	4.345.405
	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	2.866.586.879	6.681.048.009	133,07%	3.505.286.898
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	91,98%	47,36%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

Trong năm 2012, mặc dù nền kinh tế còn nhiều trầm lắng và khó khăn nhưng kết quả đạt được của công ty rất khả quan với doanh thu đạt mức 163 tỷ đồng, tăng 98,38% so với năm 2011. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng gần 300% so với năm 2011. Lợi nhuận sau thuế gần 6,7 tỷ đồng, tăng hơn 2,3 lần so với 2011. So với các công ty cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, năm 2012 công ty đã có nhiều thuận lợi hơn do khối lượng công việc đã triển khai theo các hợp đồng đã được ký nhiều hơn so với các năm trước.

Sang đến năm 2013, hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng khả quan. Chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2013, doanh thu thuần của Công ty đạt gần 137,7 tỷ đồng; tương ứng 84,37% so với mức doanh thu thuần của cả năm 2012. Lợi nhuận sau thuế của 6 tháng đầu năm 2013 đạt 3,5 tỷ đồng tương ứng 52,49% so với mức lợi nhuận sau thuế của cả năm 2012, tuy nhiên kết quả này mới chỉ đạt 33,43 % so với mức lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch năm 2013.

## **6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo**

Năm 2012 và 2013, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh đình đốn, nhiều doanh nghiệp phải dừng sản xuất. Các dự án trong kế hoạch triển khai của ngành phân bón và hóa chất do nhiều nguyên nhân bị chậm hoặc xem xét lại các điều kiện đầu tư dẫn đến ảnh hưởng kế hoạch phát triển chung của công ty.

Về tình hình sản xuất kinh doanh, năm 2012, 2013 có nhiều thuận lợi do giá trị các hợp đồng EPC lớn đã ký từ các năm trước để lại và nhiều công trình đã bắt đầu đi vào khai thác sử dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ bản đáp ứng được chỉ tiêu của Tập đoàn hóa chất Việt Nam và chỉ tiêu phấn đấu của Công ty.

Việc chuyển đổi hình thức thực hiện dự án dần từ Thiết kế là chủ yếu sang hình thức EPC làm cho công ty có nhiều thuận lợi với giá trị doanh thu từ các hợp đồng này lớn, cơ hội tiếp xúc với các tập đoàn, đối tác kỹ thuật, nhà bản quyền công nghệ nước ngoài và các quy trình tiên tiến khi thực hiện các dự án đã dần ảnh hưởng tới tư duy cũng như các thức triển khai dự án có nhiều thay đổi như hợp đồng EPC DAP 2, hợp đồng EPC Đạm Hà Bắc...

Bên cạnh đó, kinh nghiệm thực hiện của Công ty hạn chế cũng như không có các quy trình, hướng dẫn chi tiết về kỹ thuật về tất cả các khâu từ Thiết kế, Mua sắm, Thi công từ trước đến nay nên chưa đáp ứng được về chỉ tiêu doanh thu.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1 Vị thế của công ty trong ngành và định hướng phát triển của Công ty**

Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành công nghiệp Hóa chất. CECO đã trở thành thương hiệu có uy tín lớn đối với khách hàng và là công ty tư vấn hàng đầu trong nước về lĩnh vực tư vấn đầu tư trong ngành

công nghiệp hóa chất. Ngoài ra CECO còn được sự hỗ trợ từ Công ty mẹ là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cùng các công ty khác cùng tập đoàn. Đây là điều kiện thuận lợi để CECO luôn giữ vững và phát huy vai trò là doanh nghiệp tư vấn thiết kế hàng đầu trong ngành công nghiệp hóa chất và các ngành khác liên quan.

## **7.2 Triển vọng phát triển ngành**

Chính phủ đã phê duyệt kế hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa chất từ 2012 đến 2015 (theo Quyết định số 550/QĐ-TTg ngày 11/5/2012) với một số mục tiêu chính như sau:

- Mục tiêu tổng quát:
  - Xây dựng và phát triển Tập đoàn hóa chất Việt nam trở thành tập đoàn kinh tế mạnh, đi đầu trong sản xuất hóa chất cơ bản và sản phẩm hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu dùng đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
  - Phát triển bền vững, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo an toàn cho người lao động và sức khỏe cộng đồng.
  - Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 của Tập đoàn là 14,55%.
- Mục tiêu cụ thể:
  - Giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011-2015 tăng trưởng bình quân : 14,5%, doanh thu tăng 17-18%, lợi nhuận tăng 6-6,5%.
  - Kế hoạch đầu tư các dự án giai đoạn 2011-2015: Tập trung vào đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất phân bón đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Phát triển các sản phẩm cao su công nghệ cao, hiện đại như lốp ô tô radial, săm ô tô, xe máy từ cao su tổng hợp. Lập dự án xây dựng các công trình sản xuất hydroxyt nhôm, axit H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>, phân phức hợp DAP, thuốc kháng sinh . Nâng công suất và đầu tư chiều sâu sản xuất các sản phẩm pin, ắc quy với công nghệ hiện đại. Tăng sản lượng sản xuất chất tẩy rửa đến 2012 đạt 500.000 tấn các loại, nghiên cứu sản xuất nguyên liệu, hương liệu trong nước thay thế nhập khẩu . Khai thác và chế biến hiệu quả một số loại quặng trong nước và muối mỏ tại nước ngoài. Tổng giá trị đầu tư là 60.982 tỷ đồng.

## **7.3 Đánh giá về sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của nhà nước.**

- Với định hướng phát triển của ngành hóa chất như nêu trên đặc biệt là kế hoạch đầu tư cho các dự án từ 2011- 2015 rất phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty, tạo cơ hội lớn cho sự phát triển sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm tới.
- Nhà nước ngày càng mở cửa thị trường và hội nhập quốc tế, tạo cơ hội lớn để công ty có cơ hội hợp tác với các công ty tư vấn nước ngoài có trình độ quản lý dự án tiên tiến, công nghệ tiên tiến để học hỏi, liên kết trong việc thực hiện các dự án lớn. đặc biệt là các dự án tổng thầu EPC .

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1 Số lượng người lao động trong công ty tính tới thời điểm 15/01/2014

STT	Trình độ	Số lượng lao động (người)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	212
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	6
3	Công nhân kỹ thuật	4
4	Lao động phổ thông (có chứng chỉ học nghề)	3
<b>Tổng số</b>		<b>225</b>

*(Nguồn: CTCP Thiết kế Công nghiệp hóa chất)*

#### ➤ Thu nhập bình quân người lao động trong công ty

Năm	2010	2011	2012	2013
Thu nhập (đồng)	7.933.000	9.700.000	9.500.000	14.010.000

*(Nguồn: CTCP Thiết kế Công nghiệp hóa chất)*



### 8.2 Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Chế độ làm việc:

- Công ty làm việc 5,5 ngày trong một tuần từ thứ 2 đến sáng thứ 7 hằng tuần.



- Giờ làm việc hằng ngày: Sáng bắt đầu làm việc từ 8h đến 11h30, chiều từ 13h đến 16h30, tổng số giờ làm việc hằng ngày là 7h và 30 phút.

❖ *Chính sách đào tạo:*

Để đáp ứng được sự phát triển của công ty hiện tại cũng như lâu dài, HĐQT công ty luôn quan tâm đến chính sách đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Công ty đã và đang triển khai thực hiện một số công việc đào tạo cho người lao động làm việc ở công ty như sau:

- Đào tạo ban đầu:
  - Đối tượng là các lao động mới tuyển dụng vào công ty.
  - Hình thức: Tổ chức các lớp đào tạo ban đầu như : Giới thiệu về công ty, phổ biến các quy định, chính sách liên quan đến người lao động, mô hình tổ chức bộ máy Công ty...
- Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ :
  - Lập các quy định, yêu cầu công việc cho các vị trí cụ thể của từng đơn vị .
  - Đào tạo ngoại ngữ dưới nhiều hình thức như đào tạo tại công ty, nhân viên tự đào tạo theo lĩnh vực chuyên môn.
  - Đào tạo cho cán bộ quản lý tại các khóa học ngắn ngày và dài ngày tùy từng chuyên môn như : Quản trị kinh doanh, quản lý lao động, quản lý hợp đồng .
  - Đào tạo quản lý dự án : Công ty sẽ đào tạo nâng cao cho một số kỹ sư (4-5 kỹ sư) có kinh nghiệm và kỹ năng tốt (do chuyên gia nước ngoài giảng dạy) để làm việc cho những dự án lớn. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn tại công ty (kết hợp chuyên gia nước ngoài và chuyên gia trong nước giảng dạy). Khuyến khích các kỹ sư học văn bằng 2, học cao học, ngoại ngữ ...
  - Đào tạo phát triển các kỹ năng như : Kỹ năng trình bày, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tin học
  - Từ năm 2012 đến 2013, công ty cử 18 kỹ sư đi đào tạo theo công việc tại Thái Lan và Singapore.
  - Công ty đã cử nhân viên bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý đầu thầu, Quản lý dự án, Quản trị và lập hợp đồng kinh tế.
  - Tổ chức lớp học về phần mềm thiết kế PDMS.

❖ *Chính sách lương:*

Tất cả người lao động làm việc tại công ty đều được Công ty ký hợp đồng lao động (kể cả ngắn hạn, dài hạn, lao động thời vụ). Việc trả lương cho người lao động trong công ty được thực hiện theo quy chế lương của công ty do Hội đồng quản trị ban hành theo Quyết định số: 22/QĐ-CTTK ngày 16/2/2012. Quy chế lương của công ty được xây dựng làm căn



cứ trả lương, phục vụ chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động và đảm bảo chính sách đãi ngộ của công ty với người lao động.

Tiền lương trả cho người lao động thực hiện theo quy chế lương gồm một số nội dung chính sau :

- Tiền lương trả cho người lao động gồm 4 phần : Lương thời gian, lương năng suất, lương quản lý, lương bổ sung .
- Lương thời gian : Bất cứ người lao động nào khi đến công ty làm việc đều được trả khoản lương tính theo thời gian hàng tháng để đảm bảo mức sống tối thiểu và chi phí tái sản xuất sức lao động của người lao động . Mức lương thời gian công ty trả cho người lao động đảo bảo ổn định phần thu nhập trên mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định .
- Lương năng suất: Đây là phần thu nhập quan trọng nhất mang tích chất tiền lương và tỷ lệ với năng suất và chất lượng lao động .
- Lương bổ sung : Phần lương này nhằm khuyến khích người lao động khi sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, điều hòa thu nhập, bổ sung tiền lương cho người lao động nghi chế độ chính sách ....
- Lương quản lý : Trả cho hao phí lao động của công tác quản lý, điều hành, kiểm soát các hoạt động của công ty . Trả cho thời gian học, họp ngoài công ty theo yêu cầu của các cấp ....Đối tượng hưởng lương quản lý gồm : Lãnh đạo công ty (HĐQT, ban Giám đốc, kế toán trưởng) các chức danh quản lý các bộ phận của công ty, các thành viên trong các hội đồng thường trực của công ty ...

❖ *Chính sách thưởng :*

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động khi người có những đóng góp lớn, hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chấp hành tốt nội quy của công ty. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau :

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng dự án .
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.
- Đối với lãnh đạo công ty: Gồm các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.... Khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, ban điều hành vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

❖ *Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động :*

- Ngoài chính sách lương, thưởng người lao động trong công ty còn được công ty hỗ trợ kinh phí đào tạo trong nước và ngoài nước để nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, năng lực quản lý ...
- Công ty còn có quy định hỗ trợ chi phí sử dụng điện thoại phục vụ công tác cho một số đối tượng gồm HĐQT, Ban Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, trưởng phó các đơn vị ... hàng tháng.

## **9. Chính sách cổ tức**

### **❖ Tỷ lệ chia cổ tức đã thực hiện các năm**

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>Hình thức cổ tức</b>
2009	20%	Bằng cổ phiếu
2010	15%	Bằng tiền
2011	15%	Bằng tiền
2012	18%	Bằng tiền
2013 (dự kiến)	15%	Bằng tiền

*(Nguồn: CTCP Thiết kế Công nghiệp hóa chất)*

### **❖ Chính sách cổ tức của công ty**

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

## **10. Tình hình tài chính**

### **10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **➤ Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình (TSCĐ) bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới TSCĐ được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi TSCĐ được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng.

Khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán như sau:

**Tài sản cố định hữu hình**

Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 28 năm

Máy móc, thiết bị : 03 – 07 năm

Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn : 03 – 06 năm

Thiết bị dụng cụ quản lý : 03 – 05 năm

**Tài sản cố định vô hình**

Phần mềm máy vi tính : 03 – 05 năm

Quyền sử dụng đất : 20 – 50 năm

➤ **Mức thu nhập bình quân:**

Năm	2010	2011	2012	2013
Thu nhập (đồng)	7.933.000	9.700.000	9.500.000	14.010.000

(Nguồn: CTCP Thiết kế Công nghiệp hóa chất)

➤ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Vào thời điểm 31/12/2013, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Bên cạnh đó Công ty luôn thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

➤ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp Ngân sách theo luật định.

➤ **Trích lập các quỹ theo luật định**

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

Theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Tình hình trích lập các Quỹ của Công ty như sau:

➤ **Trích lập các Quỹ**

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
1	Quỹ Đầu tư phát triển	5.057.829.101	5.857.499.948	4.731.913.124
2	Quỹ Dự phòng tài chính	736.156.144	879.485.488	1.213.208.792
3	Quỹ Khen thưởng và phúc lợi.	(1.009.423.912)	(1.234.822.574)	(805.885.547)
4	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	569.868.845	569.869.845
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.784.561.333</b>	<b>6.072.031.707</b>	<b>5.709.106.214</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

➤ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị : đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/06/2013
<b>1</b>	<b>Dư nợ vay ngắn hạn</b>	<b>16.358.811.472</b>	<b>3.709.890.000</b>	<b>12.326.393.000</b>
	Dư nợ vay cán bộ công nhân viên	14.228.000.000	3.709.890.000	2.199.890.000
	Dư nợ vay Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Đống Đa	2.130.811.472	0	10.126.503.000
<b>2</b>	<b>Dư nợ vay dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16.358.811.472</b>	<b>3.709.890.000</b>	<b>2.405.280.400</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

➤ **Tình hình công nợ hiện nay**

*Đơn vị: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	30/12/2012	30/6/2013
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>36.558.533.173</b>	<b>33.015.153.714</b>	<b>32.318.076.244</b>
1	Phải thu của khách hàng	27.137.494.914	31.647.538.461	11.510.728.401
2	Trả trước cho người bán	9.608.288.184	1.721.090.700	21.035.920.904
3	Các khoản phải thu khác	671.359.075	1.053.313.470	1.178.215.856
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(858.609.000)	(1.406.788.917)	(1.406.788.917)
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>36.558.533.173</b>	<b>33.015.153.714</b>	<b>32.318.076.244</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

➤ **Các khoản phải trả (không bao gồm các khoản nợ vay và các quỹ đã trích lập)**

*Đơn vị: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/6/2013
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>54.397.723.068</b>	<b>91.073.310.993</b>	<b>163.663.396.367</b>
1	Phải trả cho người bán	9.871.118.801	7.066.935.287	23.163.356.112
2	Người mua trả tiền trước	30.885.959.832	59.910.610.742	57.261.854.859
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.892.745.136	7.029.465.906	3.329.107.156
4	Phải trả người lao động	1.453.305.817	786.698.054	419.626.854
5	Chi phí phải trả	8.499.085.045	14.046.178.151	77.459.486.502
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.795.508.437	2.233.422.853	2.029.964.884
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>10.312.973</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	10.312.973	-	-

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	30/6/2013
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>54.408.036.041</b>	<b>91.073.310.993</b>	<b>163.663.396.367</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2012, BCTC kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013 của CTCP Thiết kế công nghiệp hóa chất)

## 10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2012
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,15	1,14
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	0,86
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,72	0,71
- Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,56	3,04
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,86	4,84
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,88	1,42
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,5	4,1
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	10,4	20,5
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,05	5,8
- Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	2,8	5,5

## 11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Hiền Ngang	Chủ tịch HĐQT
Ông Đinh Đức Bộ	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Công Thắng	Thành viên HĐQT
Ông Phan Hoài Thanh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT

### Ban giám đốc



Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Giám đốc
Ông Văn Đức Thắng	Phó giám đốc
Ông Lê Văn Lượng	Phó giám đốc

**Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Văn Bang	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Bích	Thành viên ban kiểm soát

**Kế toán trưởng**

Ông Đinh Đức Bộ	Kế toán trưởng
-----------------	----------------

**11.1 Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị**

**✚ Chủ tịch HĐQT- Ông Đỗ Hiến Ngang**

Họ và tên	: <b>Đỗ Hiến Ngang</b>
Số CMND	: 024241861 Ngày cấp: 17/12/2007 tại: CA Tp. HCM
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 07-02-1964
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Thụy Phú, Huyện Phú Xuyên, Tp Hà nội
Hộ khẩu thường trú	: 61/36 Bình Giã, Phường 13, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện tại	: 61/36 Bình Giã, Phường 13, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
<i>Từ 1988 đến 5/1999</i>	: Nhân viên Chi nhánh (CN) Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP Hồ Chí Minh
<i>Từ 6/1999 đến 7/2001</i>	: Phó Giám đốc CN Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP Hồ Chí Minh
<i>8/2001 đến 3/2006</i>	: Giám đốc CN Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP Hồ Chí Minh
<i>4/2006 đến 7/2009</i>	: Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc CN Công ty CP Thiết kế



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

	Hóa chất
<i>Từ 1/2008 đến 1/2011</i>	Công tác tại Ban Đầu tư xây dựng – Tập đoàn Hóa chất Việt nam, Thành viên HĐQT Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất
<i>Từ 2/2011 đến 6/2011</i>	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất
<i>Từ 7/2011 đến nay.</i>	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất
<i>Từ 04/2011 đến nay</i>	Thành viên HĐQT Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Mỏ
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT CTCP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Mỏ
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 18.000 cổ phần – chiếm 0,6% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao HĐQT 2.500.000 đồng/tháng, hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: không

 **Thành viên HĐQT- Ông Phan Hoài Thanh**

Họ và tên	: <b>Phan Hoài Thanh</b>
Số CMND	: 011558265 ngày cấp: 19/03/2008 tại: CA Tp Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 16/04/1956
Quốc tịch	: Việt Nam
Quê quán	: Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Hộ khẩu thường trú	: Số 107, tổ 5, phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Số 107, tổ 5, phường Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
<i>Từ 1/1978 đến 1/1996</i>	Nhân viên Phòng KH-KD Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

	chất
Từ 2/1996 đến 8/1999	Phó trưởng phòng KH-KD Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất
Từ 9/1999 đến 3/2006	Trưởng phòng KH-KD Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất
Từ năm 4/2006 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 12.566 cổ phần – chiếm 0,42% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: 8.262 cổ phần – chiếm 0,28 % vốn điều lệ. Trong đó - Bà Mai Thị Phương (Vợ): sở hữu 6262 cổ phần; - Ông Phan Tuấn Hiệp (Con trai): sở hữu 2000 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao 2.500.000đ/tháng, hưởng lương theo quy chế
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

**✚ Thành viên HĐQT- Ông Đinh Đức Bộ**

Họ và tên	: <b>Đinh Đức Bộ</b>
Số CMND	: 011818815 ngày cấp: 08/11/2011 tại: CA Tp Hà Nội
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 20/07/1962
Quốc tịch	: Việt nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Việt Hùng – Huyện Vũ thư, Tỉnh Thái bình
Hộ khẩu thường trú	: P.502b-TT Viện TKCNHC, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội.
Chỗ ở hiện tại	: Số 14, hẻm 76/1, ngõ Thịnh Hào 1, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

**Thời gian**

**Quá trình công tác**

Từ 1987 đến 10/1995 : Phụ trách kế toán tại xí nghiệp sản xuất hóa chất trực thuộc Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất

Từ 11/1995 đến 2000 : Nhân viên kế toán tại phòng Tài chính Kế toán Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất

Từ 2001 đến 31/3/2006 : Phó trưởng phòng tài chính kế toán Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất

Từ 4/2006 đến nay : Kế toán trưởng Công ty CP Thiết kế Công nghiệp hóa chất

Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Thiết kế Công nghiệp hóa chất

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 73.570 cổ phần – chiếm 2,46 % vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : ông Đinh Đức Đội (em trai) sở hữu 1.754 cổ phần – chiếm 0,06 % vốn điều lệ

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao 2.500.000đ/tháng, lương theo quy chế

Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

**Thành viên HĐQT- Ông Nguyễn Công Thắng**

Họ và tên : Nguyễn Công Thắng

Số CMND : 011637754 ngày cấp: 28/10/2004 tại: CA Tp Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 26/04/1974

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : TP Thái bình- tỉnh Thái bình

Địa chỉ thường trú : Số 3, ngõ 63 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại : C1802. Chung cư Đất phương nam đường Chu Văn An Quận bình

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

	thạnh, TP HCM
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư máy hóa
<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
<i>Từ năm 1996 đến tháng 4/1999</i>	: Nhân viên Phòng Thiết kế công nghệ Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất
<i>Từ 5/1999 đến 3/2006</i>	: Trưởng phòng kinh tế nghiệp vụ CN Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM.
<i>Từ 4/2006 đến 3/2008</i>	: Trưởng phòng cung ứng CN Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM
<i>Từ 4/2008 đến 7/2009</i>	: Phó Giám đốc CN Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM.
<i>Từ 8/2009 đến 3/2012</i>	: Trưởng phòng Quản lý thông tin & đấu thầu Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất.
<i>Từ 04/2011 tới 3/2012</i>	: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Quản lý thông tin & đấu thầu Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất.
<i>Từ 4/2012 đến nay</i>	: Thành viên HĐQT, Giám đốc CN Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM
<i>Từ 2012 đến nay</i>	: Thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh
<i>Từ 02/2012 đến nay</i>	: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Máy và Thiết bị công nghiệp Hóa chất Việt Nam (VMEC)
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Giám đốc CN Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất Tây Ninh (TANICHEM)
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 90.879 cổ phần – chiếm 3,05% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	: Bà Nguyễn Hương Chi sở hữu 10.832 cổ phần – chiếm 0,36 % vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: không
Các khoản nợ đối với Công ty	: không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao 2.500.000 đồng/tháng, hưởng lương theo quy chế; thù lao HĐQT TANICHEM 3.000.000 đồng/tháng. Thù lao HĐQT VMEC 2.000.000 đồng/tháng.



Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

## **11.2 Sơ yếu lý lịch Ban giám đốc và kế toán trưởng**

✚ **Giám đốc – Ông Nguyễn Mạnh Hùng** (đã trình bày tại mục 11.1: Thành viên HĐQT)

✚ **Phó giám đốc – Ông Văn Đức Thắng**

Họ và tên	:	<b>Văn Đức Thắng</b>
Số CMND	:	011076611 cấp ngày 23/10/2001 do CA Hà nội cấp .
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	23/3/1964
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hải phú-Hải lãng-Quảng trị
Địa chỉ thường trú	:	Số 18,B20 Hoàng ngọc Phách-Đống Đa-Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	:	Số 18,B20 Hoàng ngọc Phách-Đống Đa-Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kiến trúc sư
<b>Thời gian</b>		<b>Quá trình công tác</b>
<i>Từ 6/ 1987 đến 6/2002</i>	:	Nhân viên Phòng Thiết kế xây dựng Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất .
<i>Từ 7/2002 đến 3/2006</i>	:	Phó phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Thiết kế công nghiệp hóa chất .
<i>Từ 4/2006 đến 10/2008</i>	:	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất.
<i>Từ 11/2008 đến nay</i>	:	Phó Giám đốc Công ty CP Thiết kế công nghiệp hóa chất .
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	11.400 cổ phần – chiếm 0,38% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	:	bà Phạm Thị Thu Giang sở hữu 8.027 cổ phần – chiếm 0,27 % vốn điều lệ
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**✚ Phó giám đốc – Ông Lê Văn Lượng**

Họ và tên	:	<b>Lê Văn Lượng</b>
Số CMND	:	024177422 cấp ngày 10/9/2003 do CA TP HCM cấp
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	10/10/1954
Quốc tịch	:	Việt nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu hóa, tỉnh Thanh hóa
Hộ khẩu thường trú	:	406/6 Ung Văn Kiêm, phường 25 Q. Bình Thạnh TP HCM
Chỗ ở hiện tại	:	406/6 Ung Văn Kiêm, phường 25 Q. Bình Thạnh TP HCM
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
------------------	---------------------------

<i>Từ 10/1986 đến 8/2000</i>	:	Kỹ sư xây dựng, Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất
<i>Từ 9/2000 đến 5/2001</i>	:	Kỹ sư xây dựng, CN Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM
<i>Từ 6/2001 đến 3/2006</i>	:	Phó Giám đốc CN Công ty Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM .
<i>Từ 4/2006 đến 3/2008</i>	:	Phó Giám đốc CN Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM .
<i>Từ 4/2008 đến 3/2012</i>	:	Giám đốc CN Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất tại TP HCM .
<i>Từ 4/2012 đến nay</i>	:	Phó Giám đốc Công ty CP Thiết kế công nghiệp Hóa chất.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	20.170 cổ phần – chiếm 0,68% vốn điều lệ
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

✚ **Kế toán trưởng – Ông Đinh Đức Bộ** (đã trình bày tại mục 11.1: Thành viên HĐQT)

### 11.3 Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát

✚ **Trưởng ban kiểm soát- Ông Nguyễn Văn Bang**

Họ và tên	:	<b>Nguyễn Văn Bang</b>
Số CMND	:	010101353 ngày cấp: 16/11/2005 tại: CA Tp Hà Nội.
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	25/07/1946
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Toàn thắng, huyện Kim động, tỉnh Hưng Yên
Hộ khẩu thường trú	:	Nhà 87, ngõ 25, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	:	Nhà 87, ngõ 25, phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kết cấu xây dựng
<b>Thời gian</b>		<b>Quá trình công tác</b>
<i>Từ 1970 đến 1995</i>	:	Công tác tại Phòng Thiết kế Xây dựng Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
<i>Từ 1996 đến 2/2001</i>	:	Phó Giám đốc Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
<i>Từ 3/2001 đến 3/2006</i>	:	Giám đốc Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
<i>Từ 4/2006 đến 7/2009</i>	:	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
<i>Tháng 12/2009</i>	:	Nghỉ hưu theo chế độ

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

Từ 4/2011 đến nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.  
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không  
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 36.000 cổ phiếu – chiếm 1,21% vốn điều lệ  
Số cổ phần của người có liên quan : bà Nguyễn Thu Trang (Con gái) sở hữu 5.000 cổ phiếu – chiếm 0,17% vốn điều lệ  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không  
Thù lao và các khoản lợi ích khác : 2.500.000đ/tháng  
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

 **Thành viên kiểm soát- Bà Nguyễn Thị Kim Liên**

Họ và tên	: Nguyễn Thị Kim Liên
Số CMND	: 011170258 ngày cấp: 08/11/2006, nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 15/8/1953
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Quảng lộc, Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng bình
Hộ khẩu thường trú	: 24C Cao Bá Quát, P.Điện Biên, Q.Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: 24C Cao Bá Quát, P.Điện Biên, Q.Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Điện khí hóa.
<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ 5/1976 đến 7/2004	: Kỹ sư điện công tác tại Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.
Từ 8/2004 đến 8/2005	: Phó phòng Xuất bản Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
Từ 9/2005 đến 3/2006	: Trưởng phòng Xuất bản Công ty Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
Từ 4/2006 đến 12/2009	: Trưởng ban kiểm soát , Trưởng phòng Xuất bản Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất
Từ 1/2010	: Nghỉ hưu theo chế độ
Từ 1/2010 đến 4/2011	: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

---

Từ 5/2011 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa chất.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 41.332 cổ phần – chiếm 1,39% vốn điều lệ

Số cổ phần của người có liên quan : ông Nguyễn Sĩ Hà (Con trai) sở hữu 1.865 cổ phiếu – chiếm 0,06% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : 1.500.000đ/tháng

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

**Thành viên kiểm soát- Bà Nguyễn Thị Bích**

Họ và tên	: Nguyễn Thị Bích
Số CMND	: 011988664 , Ngày cấp 18/9/1996, Nơi cấp : CA Hà Nội
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh	: 15/9/1976
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Hưng yên
Hộ khẩu thường trú	: Số 1- Lô III.4-151A Nguyễn Đức Cảnh – Q. Hoàng Mai, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	: Số 1- Lô III.4-151A Nguyễn Đức Cảnh – Q. Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử Nhân Kinh tế

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
1999-2000	: Chuyên viên lao động tiền lương, P.TC-HC Công ty CP Phát Triển phụ gia và SP Dầu mỏ (APP)
2000-2008	: Kế toán thống kê, xí nghiệp kinh doanh Công ty APP
2009-2010	: Chuyên viên lao động tiền lương phòng Tổng hợp – Cty APP
2010 đến nay	: Chuyên viên lao động tiền lương, Ban Tổ chức – Nhân sự - Tập đoàn hóa chất Việt nam
2012 đến nay	: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Thiết kế Công nghiệp Hóa

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

chất

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Chuyên viên Ban Tổ chức Nhân sự Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	Không
Số cổ phần của người có liên quan	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	1.500.000đ/ tháng
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

**12. Tài sản Công ty**

**Giá trị TSCĐ hữu hình tại thời điểm 30/06/2013**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá ( đồng)	Giá trị còn lại ( đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.633.733.169	10.111.285.888	65%
2	Máy móc thiết bị quản lý	7.018.700.086	3.785.698.277	54%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.584.895.902	3.778.981.387	57%
4	Dụng cụ quản lý	1.799.619.712	573.567.742	32%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>31.036.948.869</b>	<b>18.249.533.294</b>	<b>59%</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 6 tháng 2013 Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất)*

**Giá trị TSCĐ vô hình tại thời điểm 30/06/2013**

Stt	Khoản mục	Nguyên giá ( đồng)	Giá trị còn lại ( đồng)	GTCL/ Nguyên giá (%)
1	Quyền sử dụng đất	719.000.000	719.000.000	100%
2	TSCĐ vô hình khác	2.092.650.000	1.724.173.334	82,39%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.811.650.000</b>	<b>2.443.173.334</b>	<b>86.9%</b>

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 6 tháng 2013 Công ty cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất)*

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**



**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	
	Kế hoạch	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2013
Doanh thu thuần	<b>405.000</b>	445.000	10%
Lợi nhuận sau thuế	<b>10.500</b>	11.700	11%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	2,59%	2.63%	
Cổ tức	15%	-	-

***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên:***

Tổng số các hợp đồng được Công ty tổ chức thực hiện trong năm 2013 là 172 hợp đồng với tổng giá trị là 973,772 tỷ đồng. Trong đó:

- Tư vấn Thiết kế : 99,699 tỷ đồng (92 Hợp đồng)
- Thi công, xây lắp : 870,194 tỷ đồng ( 48 Hợp đồng)
- Dịch vụ khác : 3,880 tỷ đồng (27 Hợp đồng)

Tại thời điểm kết thúc năm 2013, theo báo cáo tài chính năm 2013 chưa kiểm toán số liệu về doanh thu của công ty đạt ở mức 422,533 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt ở mức 11,5 tỷ đồng đạt 109,52 % so với kế hoạch năm 2013.

Kế hoạch kinh doanh năm 2014 được xây dựng trên cơ sở số lượng hợp đồng của các năm trước chuyển sang năm 2014. Cụ thể:

- Tổng giá trị hợp đồng công ty đã ký đến năm 2013: 973,772 tỷ đồng
- Giá trị các hợp đồng đã hoàn thành: 423,225 tỷ đồng
- Giá trị các hợp đồng chuyển sang năm 2014: 550,547 tỷ đồng

Ngoài ra, CECO là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành công nghiệp Hóa chất và đã trở thành thương hiệu có uy tín lớn đối với khách hàng. Bên cạnh đó là mối quan hệ và sự giúp đỡ của Công ty mẹ là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho CECO tìm kiếm, ký kết và thực hiện các hợp đồng mới.

Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng mức kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm

2014 nêu trên sẽ được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất.

Việc lành mạnh hóa tình hình tài chính và trả cổ tức đều đặn các năm trước, đồng thời với định hướng phát triển của công ty phù hợp chung với định hướng phát triển của ngành, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty là hoàn toàn khả thi, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

**16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

**V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

- 1. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- 3. Mã chứng khoán:** CEC
- 4. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 2.988.518 cổ phần
- 5. Phương pháp tính giá**

Giá tham chiếu được xác định trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp giá trị sổ sách (BV)
- Phương pháp định giá theo hệ số giá /thu nhập (P/E)
- Các phương pháp khác theo quy định

**5.1. Giá trị sổ sách**

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2012 và Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 6 tháng 2013, giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2012 và 30/06/2013 được tính theo công thức như sau

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:**  
$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{30.997.553.445}{1.757.952} = 17.633 \text{ đồng/CP}$$
- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2013:**  
$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{40.316.258.809}{2.988.518} = 13.490 \text{ đồng/CP}$$

## **5.2. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp tính giá, mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu CTCP Thiết kế Công nghiệp Hóa Chất sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định tại thời điểm đăng ký giao dịch.

## **6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam thay cho Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/09/2005 và Thông tư số 90/2005/TT-BTC ngày 17/10/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg, trong đó qui định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

Tại thời điểm ngày 15/01/2014, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CECO là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

## **7. Các loại thuế có liên quan**

- Thuế môn bài Công ty phải nộp mỗi năm theo quy định hiện nay là 3.000.000 đồng/năm.

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty Cổ phần Thiết kế công nghiệp hóa chất các năm là 28%/năm và bắt đầu từ năm 2009 là 25%.
- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng các năm là 10% riêng năm 2009 được ưu đãi và tính thuế suất thuế giá trị gia tăng là 5%.
- Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu khi cổ phiếu của Công ty được đưa vào giao dịch Upcom.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

---

### **1. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

---



#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS)**

Địa chỉ : Số 30 Nguyễn Du, P. Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại : (84-4). 3944.6666 Fax: (84-4). 3944.8071  
Website : [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

---

### **2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

---

#### **Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & Kiểm toán AVINA-IAFC**

Địa chỉ : Phòng 12A03, D11, Tòa nhà Sunrise, Trần Thái Tông, Q. Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : 04 379 50833 Fax: 04 37950832  
Website : [www.avina-iafc.vn](http://www.avina-iafc.vn)

### **PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty
- 3. Phụ lục III:** BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2012, BCTC công ty mẹ 2012 kiểm toán. BCTC hợp nhất kiểm toán 6 tháng 2013, BCTC công ty mẹ 6 tháng 2013.
- 4. Phụ lục IV:** Giấy chứng nhận Đăng ký lưu ký tại Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam